

Số: 59/2024/QĐST-HNGĐ

Tiền Hải, ngày 01 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2024/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2024 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Vũ Hồng N, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- *Bị đơn*: Anh Trần Duy P, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Hồng N và anh Trần Duy P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2-1. Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận cho chị Vũ Hồng N và anh Trần Duy P được thuận tình ly hôn.

**2-2. Về con chung:** Chị Vũ Hồng N và anh Trần Duy P có 01 con chung là Trần Ngọc Khánh Q, sinh ngày 10/12/2020. Giao cho chị Vũ Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Trần Ngọc Khánh Q. Chị Như k yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N.

Anh Trần Duy P được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung và được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

**2-3. Về tài sản chung:** Không có.

**2-4. Về án phí:** Chị Vũ Hồng N tự nguyện nộp cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiền Hải theo biên lai thu số 0002665 ngày 30 tháng 5 năm 2024. Trả lại chị Vũ Hồng N số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Tiền Hải;
- THADS huyện Tiền Hải;
- UBND xã Đ (ĐKKH ngày 08/11/2018);
- Các đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Chu Thị Linh**